

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BA**

Số: 105/2010/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thanh Ba, ngày 30 tháng 12 năm 2010*

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về xây dựng nông thôn mới huyện Thanh Ba đến năm 2020**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ 25**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020”;

Căn cứ Nghị quyết số 196/2009/NQ-HĐND ngày 16/12/2009 của HĐND tỉnh Phú Thọ về quy hoạch phát triển nông thôn mới tỉnh Phú Thọ đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3883/QĐ-UBND ngày 08/11/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Phú Thọ;

Sau khi xem xét Đề án “Xây dựng nông thôn mới huyện Thanh Ba đến năm 2020” của UBND huyện trình tại kỳ họp; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội và thảo luận,

#### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành thông qua Đề án “Xây dựng nông thôn mới huyện Thanh Ba đến năm 2020” của UBND huyện trình tại kỳ họp.

HĐND huyện nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau:

#### **1. Mục tiêu phát triển:**

##### **1.1. Mục tiêu chung:**

Phát triển kinh tế nông thôn bền vững theo hướng CNH - HĐH. Tạo diện mạo mới trong nông thôn, đẩy mạnh phát triển kinh tế, từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; xây dựng đời sống văn hóa mới, tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Đẩy mạnh mối liên kết, liên minh công

nông trí thức, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, gắn phát triển nông thôn với đảm bảo an ninh xã hội.

Đến năm 2015 phấn đấu có ít nhất 8 xã: Khải Xuân, Đỗ Xuyên, Đông Thành, Đại An, Đồng Xuân, Lương Lễ, Chí Tiên và Đông Lĩnh đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới. Chọn xã Đông Thành làm điểm chỉ đạo hoàn thành năm 2012.

Đến 2018 có 75% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới và huyện đạt tiêu chuẩn nông thôn mới. Các xã còn lại phấn đấu đến năm 2020 đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới.

Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2010 - 2015 là 13,5%, giai đoạn 2015 - 2020 là 15%.

### **1.2. Mục tiêu cụ thể gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới:**

<b>STT</b>	<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Giai đoạn 2010 - 2015</b>	<b>Giai đoạn 2015 - 2020</b>
1	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	%	70	100
2	Tỷ lệ đường giao thông được cứng hóa	%	50	80
3	Tỷ lệ kênh mương được kiên cố hóa	%	45	65
4	Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn từ các nguồn	%	95	98
5	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	80	90
6	Xã, khu dân cư có nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn	%	95	98
7	Chợ nông thôn đạt chuẩn	%	50	100
8	Có điểm phục vụ bưu chính viễn thông và có Internet tới thôn	%	100	100
9	Tỷ lệ hộ có nhà kiên cố hoặc bán kiên cố	%	75	90
10	Thu nhập bình quân đầu người/năm so với mức BQ chung khu vực nông thôn của tỉnh	Lần	1,3	1,4
11	Tỷ lệ hộ nghèo	%	<10	<6
12	Tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực nông lâm - ngư nghiệp	%	50	38
13	Các HTX, tổ hợp tác làm việc có hiệu quả	%	70	100
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	50	60
15	Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm	%	80	90

16	Khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	95	98
17	Hộ dùng nước hợp vệ sinh	%	>90	>95
18	Tổ chức Đảng, chính quyền đạt TSVM	%	>70	>90
19	An ninh trật tự được giữ vững	Đạt	Đạt	Đạt

Thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới và các trọng điểm phát triển sau:

(1) Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, gắn phát triển hạ tầng nông thôn với hạ tầng đô thị, các khu công nghiệp. Trước tiên tập trung phát triển các hệ thống giao thông, hệ thống điện nông thôn tạo điều kiện phát triển kinh tế và từng bước cải thiện sinh hoạt của người dân.

(2) Tăng cường đưa công nghiệp về nông thôn phát triển các cụm điểm công nghiệp, làng nghề; ưu tiên phát triển ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động; phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ; phát triển nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung phát triển các sản phẩm có thế mạnh như: sản xuất chè, cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày, lâm nghiệp, chăn nuôi đại gia súc. Phát triển các vùng chăn nuôi tập trung xa khu dân cư.

(3) Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu của thị trường và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh là khâu đột phá quan trọng có ý nghĩa trước mắt và lâu dài về đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội của huyện theo hướng CNH - HĐH đồng thời thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động được thuận lợi. Tăng cường xuất khẩu lao động coi đây là chương trình trọng tâm góp phần xóa đói giảm nghèo.

(4) Sắp xếp và bố trí lại dân cư: Xây dựng quy hoạch các khu dân cư mới có hạ tầng cơ sở hoàn chỉnh; chỉnh trang lại hạ tầng cơ sở các khu dân cư hiện có đảm bảo cảnh quan, môi trường và sử dụng tiện lợi của các hộ dân. Đối với những khu dân cư có nguy cơ bị thiên tai, lũ quét, sạt lở, không đủ đất canh tác,... cần bố trí ra nơi ở mới đảm bảo an toàn, ổn định cuộc sống cho người dân. Không bố trí dân cư ở mới ngoài đê sông Hồng, gần suối và núi dễ sạt lở.

## 2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

### 2.1. Nhiệm vụ quy hoạch:

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng quy hoạch nông thôn mới đối với từng xã trên cơ sở đó quản lý và đầu tư phát triển, xây dựng theo quy hoạch. Quy hoạch phải mang tính tổng hợp liên quan đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội và có tính khả thi cao. Mục tiêu của quy hoạch là đáp ứng sự phát triển liên tục và bền vững của con người trên lĩnh vực kinh

tế, văn hóa, xã hội, môi trường và nâng cao giá trị cuộc sống, đồng thời phải gắn với đặc điểm 3 tiểu vùng kinh tế của huyện, phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương.

Các nội dung của quy hoạch và thực hiện quy hoạch: Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; quy hoạch hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội - môi trường; quy hoạch phát triển các khu dân cư mới, chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh bảo tồn bản sắc văn hóa tốt đẹp.

Hoàn thành quy hoạch nông thôn mới của 26/26 xã vào năm 2011.

## ***2.2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế đi đôi với củng cố quan hệ sản xuất ở nông thôn.***

- Tập trung phát triển những sản phẩm nông nghiệp có lợi thế, hình thức các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với công nghiệp chế biến. Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh hoạt nhằm tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng cao. Tiếp tục thực hiện dồn điền ruộng đất, gắn với quy hoạch ruộng đồng.

- Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế về nguyên liệu, lao động tại chỗ như chế biến chè, chế biến lâm sản, vật liệu xây dựng,... Đẩy mạnh phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống ở nông thôn.

- Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ chú trọng hoạt động tín dụng, cung ứng vật tư nông nghiệp, vận tải nhỏ, dịch vụ bảo hiểm sản xuất,... đáp ứng yêu cầu sản xuất ở nông thôn. Sớm hình thành các trung tâm thương mại nhỏ ở các thị tứ, trung tâm cụm xã, phát triển mạng lưới chợ đầu mối và chợ nông thôn.

- Tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất ở nông thôn, theo hướng chú trọng phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân. Đổi mới hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp: khuyến khích hoạt động dịch vụ đầu vào và đầu tư cho kinh tế hộ, hướng dẫn ứng dụng khoa học kỹ thuật đối với sản xuất giống, chế biến, bảo quản nông sản gắn với thị trường tiêu thụ. Phát triển các HTX dịch vụ thông qua việc huy động mọi tiềm năng trong nhân dân về vốn, lao động, cơ sở vật chất,... tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thương mại địa phương, các HTX có được hệ thống đại lý cung ứng - thu mua hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng dân cư.

## ***2.3. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm tạo tiền đề xây dựng nông thôn mới.***

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch sắp xếp và ổn định dân cư, gắn với quy hoạch không gian nông thôn mới với các tiêu chí cụ thể, phù hợp với đặc điểm từng vùng.

- Phát triển hệ thống giao thông nông thôn, giao thông nội đồng với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Phần đầu 100% số xã có trục đường chính chất lượng tốt, đường thôn xóm và các trục chính nội đồng cơ bản được cứng hóa.

- Cải tạo và phát triển đồng bộ hệ thống lưới điện, đảm bảo cung cấp đủ điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất...

- Đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi theo hướng đa mục tiêu; xây dựng hệ thống kè bảo vệ bờ sông. Chú trọng xây dựng phương án phòng tránh đối với các vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét.

- Tăng cường cơ sở vật chất trường học, triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình kiên cố hóa trường học, kiên quyết xóa tình trạng học nhờ, học tạm ở bậc học mầm non. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị cho các trạm y tế tuyến xã; hoàn thành xây dựng nhà văn hóa khu dân cư trong năm 2011.

- Xây dựng hệ thống chợ nông thôn, hệ thống hạ tầng Internet tới 26/26 xã.

- Bảo vệ tốt nguồn nước ngầm, nước mặt. Xây dựng, cải tạo và nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thay thế dần các giếng khoan, giếng đào ở quy mô hộ gia đình. Phần đầu không có các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm, không có các hoạt động gây suy thoái môi trường; nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch; chất thải được thu gom.

#### ***2.4. Phát triển văn hóa, xã hội nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân nông thôn.***

- Đáp ứng các điều kiện về dạy và học ở các cấp học, ngành học: như cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên và đa dạng các loại hình đào tạo đảm bảo mọi người dân đều được học tập nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn. củng cố, phát triển hệ thống giáo dục công lập.

- Duy trì, giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở; thực hiện phổ cập bậc trung học và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Mở rộng quy mô dạy nghề với nhiều hình thức đào tạo cho nông dân theo hướng tại chỗ. Gắn đào tạo với giải quyết việc làm và phục vụ xuất khẩu lao động nhằm nâng cao thu nhập và giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn. Làm tốt công tác dân số, gia đình và trẻ em, duy trì mức tăng ổn định về tăng quy mô dân số.

- Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập; y học hiện đại với y học cổ truyền. Mở rộng bảo hiểm y tế bắt buộc, khuyến khích bảo hiểm y tế tự nguyện. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ngành y tế, nhất là cán bộ y tế tuyến xã...

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng gia đình, khu dân cư, xã văn hóa. Chỉ đạo thực hiện phong trào mỗi thôn, làng, khu dân cư, xã có câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

### **2.5. Xây dựng, bổ sung cơ chế, chính sách phát triển nông thôn mới.**

- *Chính sách đất đai:* Có cơ chế khuyến khích những tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thành lập công ty, vào các dự án đầu tư kinh doanh. Có chính sách giải quyết vấn đề đất ở, nhà ở, việc làm cho người bị thu hồi đất. Quy hoạch và có cơ chế bảo vệ vững chắc diện tích đất trồng lúa.

- *Về thu hút đầu tư:* Có chính sách khuyến khích các nhà đầu tư vào các dự án phát triển hạ tầng du lịch, dịch vụ hạ tầng các cụm công nghiệp, thị tứ, vệ sinh môi trường, các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa thể thao,... trung tâm cụm xã. Khuyến khích người dân tham gia phát triển hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hóa xã hội theo phương thức Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân cùng làm.

- *Về ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới:* Có chính sách đầu tư cho việc nghiên cứu, chuyển giao công nghệ chế biến hiện đại, công nghệ gen, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất. Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có đủ trình độ giải quyết các yêu cầu của sản xuất nông nghiệp.

- *Về đào tạo và giải quyết việc làm:* Có chính sách hỗ trợ một phần chi phí lớp học cho các làng nghề, cơ sở ngành nghề ở nông thôn, đào tạo nghề cho lao động làm việc trong các cụm công nghiệp, lao động xuất khẩu, lao động nông nghiệp.

- Có chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hộ sản xuất hàng hóa và trang trại tổ hợp tác và hợp tác xã, phù hợp với điều kiện kinh tế ở địa phương.

- *Chính sách bảo đảm nguồn lực thực hiện CNH - HĐH nông thôn:* Tăng tỷ lệ đầu tư phát triển cho nông thôn, điều chỉnh cơ cấu đầu tư, tập trung đầu tư cao hơn, đảm bảo nguồn lực cho thực hiện các mục tiêu trọng điểm. Tập trung cho phát triển hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ cho các vùng sản xuất hàng hóa. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư xây dựng mô hình nông thôn mới.

- Có chính sách hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội, khắc phục rủi ro do thiên tai.

### **2.6. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giữ vững trật tự an toàn xã hội ở nông thôn.**

- Đấu tranh, ngăn chặn các hành vi tiêu cực; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, các vụ việc khiếu kiện kéo dài, phức tạp; không để phát sinh điểm nóng ở nông thôn.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế.

- Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ công an, dân quân cấp xã. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa lực lượng công an, quân đội với các ban, ngành đoàn thể trong công tác vận động quần chúng tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

### ***2.7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.***

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các Đảng bộ, chi bộ cơ sở; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở nông thôn; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý Nhà nước trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương.

**Điều 2.** Về cơ chế, chính sách xây dựng nông thôn mới: Giao UBND huyện chỉ đạo các ngành rà soát các cơ chế chính sách hiện có liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn của huyện; sửa đổi bổ sung, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp với chính sách hiện hành, để thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Trước mắt, có chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; khuyến khích cán bộ kỹ thuật, quản lý về công tác tại địa phương; hỗ trợ tín dụng cho nông dân vay vốn để đầu tư phát triển sản xuất; phát triển nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

**Điều 3.** Nguồn vốn thực hiện: Bao gồm ngân sách nhà nước; nguồn trái phiếu Chính phủ, nguồn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp, của cộng đồng và huy động sức dân bằng các khoản đóng góp tự nguyện cho từng dự án đầu tư cụ thể ở địa phương. Thực hiện lồng ghép các dự án và xã hội hóa trong việc xây dựng nông thôn mới.

*Ước tổng kinh phí thực hiện: 6.000 tỷ đồng (giai đoạn 2011 - 2015: 2.500 tỷ đồng; giai đoạn 2016 - 2020: 3.500 tỷ đồng) trong đó: vốn ngân sách nhà nước 55 - 60%; vốn doanh nghiệp và nhân dân 30 - 35%; các nguồn vốn khác: 5 - 15%.*

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Giao UBND huyện, tiếp thu ý kiến của các đại biểu HĐND huyện, hoàn thiện đề án, xây dựng và ban hành kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với HĐND huyện vào kỳ họp cuối năm.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND huyện Thanh Ba khóa XVII, kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2010.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khuya (Đã ký)**